

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

VNIndex đóng cửa tăng nhẹ nhờ diễn biến tích cực của các TTCK khu vực

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Chênh lệch của F2003 và chỉ số VN30 Index chuyển từ mức âm sang dương

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

BID

[Quan điểm đầu tư]

Tránh mua đuổi và chỉ trải lệnh khi thị trường điều chỉnh xuống vùng hỗ trợ 85x

02/03/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	884.43	+0.25
VN30	835.42	+0.41
HĐTL VN30	839.60	+1.14
HNXIndex	110.67	+0.99
HNX30	198.53	+2.23
UPCoM	55.17	+0.22
USD/VNĐ	VND23,231	-0.04
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.78	-9
Lãi suất qua đêm (%)	2.19	+19
Dầu (WTI, \$)	44.76	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,606.71	+1.33



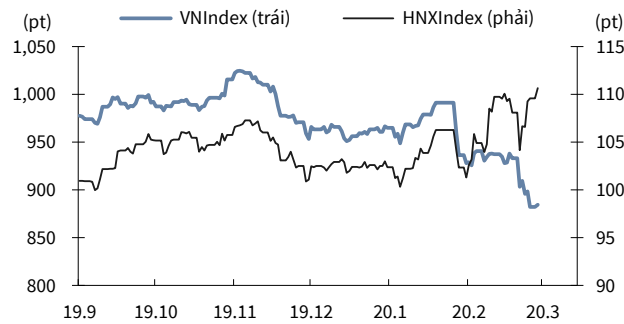
Điểm nhấn thị trường

VNIndex	884.43 (+0.25%)
KLGD (triệu CP)	173.9 (-5.6%)
GTGD (triệu US\$)	156.1 (-24.3%)
HNXIndex	110.67 (+0.99%)
KLGD (triệu CP)	78.2 (+19.2%)
GTGD (triệu US\$)	35.8 (+18.6%)
UPCoM	55.17 (+0.22%)
KLGD (triệu CP)	23.3 (+26.2%)
GTGD (triệu US\$)	7.9 (+7.7%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -14.7

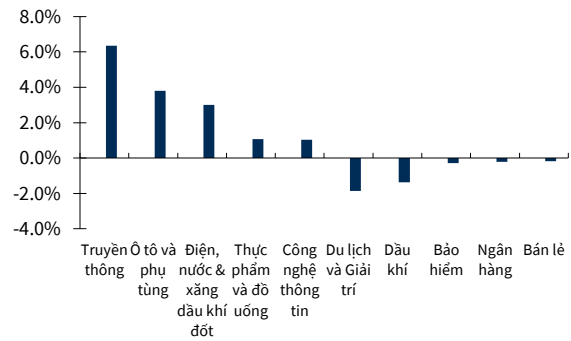
Diễn biến tích cực của TTCK trong khu vực, phản ứng trước kỳ vọng của nhà đầu tư về khả năng các NHTW lớn tung ra các gói kích thích kinh tế, giúp chỉ số VNIndex đóng cửa ở mức tăng nhẹ phiên hôm nay. Với việc mới đây Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã cấp giấy chứng nhận chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng cho quỹ VFMVN Diamond ETF, nhóm cổ phiếu trong rổ ETF này diễn biến tích cực hơn so với thị trường chung như CTD (+2.7%), NLG (+2.4%), MBB (+1.5%), FPT (+1.1%)... Đối với nhóm cổ phiếu ngân hàng, trong khi nhóm ngân hàng vốn hóa lớn chịu áp lực chốt lời và điều chỉnh như VCB (-0.7%), BID (-0.8%), CTG (-1%)... bộ đôi cổ phiếu ngân hàng STB (+6.5%) và LPB (+14.5%) tăng mạnh trước các thông tin liên quan đến việc thay đổi nhân sự cấp cao; trong khi SHB (+9.4%) tiếp tục có phiên tăng trần nhờ kỳ vọng vào việc ngân hàng này sẽ phát hành tăng vốn thành công ở mức giá 10,000 VNĐ/cp trong đợt phát hành tới đây. Ở một diễn biến khác, kỳ vọng vào việc OPEC sẽ mạnh tay cắt giảm sản lượng, cùng với khả năng các NHTW thực hiện chính sách nới lỏng để hỗ trợ kinh tế, giúp giá dầu tăng mạnh trong phiên giao dịch tại thị trường Châu Á, qua đó giúp nhóm cổ phiếu dầu khí hồi phục mạnh như GAS (+4.2%), BSR (+4.1%), PVD (+0.9%)... Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục có phiên bán ròng, tập trung ở MSN, VJC, VNM...

VN Index & HNX Index



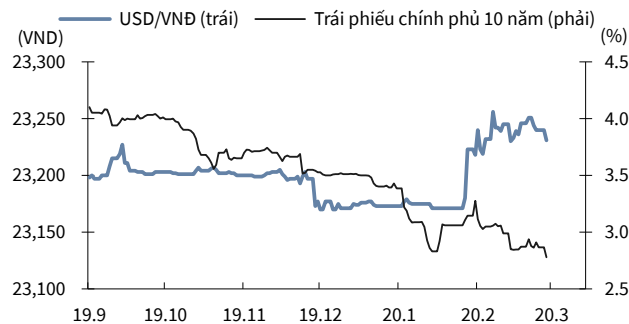
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



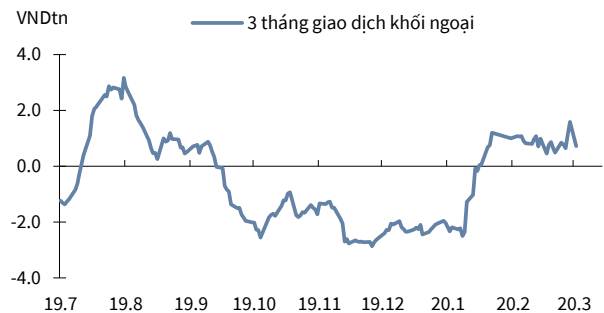
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

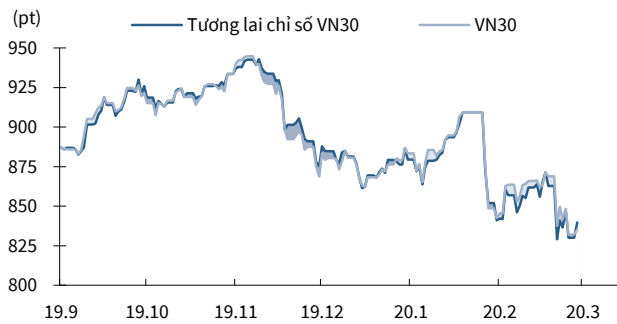
Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30	835.42 (+0.41%)
VN30 tương lai	839.6 (+1.14%)
Mở cửa	834.8
Cao nhất	844.9
Thấp nhất	831.5

Nhà đầu tư nội đẩy mạnh mua ròng, giúp chênh lệch của F2003 và chỉ số VN30 Index chuyển từ mức âm sang dương 4.18 điểm, cho thấy kỳ vọng của thị trường vào đà hồi phục của chỉ số VN30 Index trong các phiên tới. Thanh khoản thị trường suy yếu nhẹ, dù vẫn ở mức cao. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên giao dịch tương đối tích cực, bán ròng ở F2003.

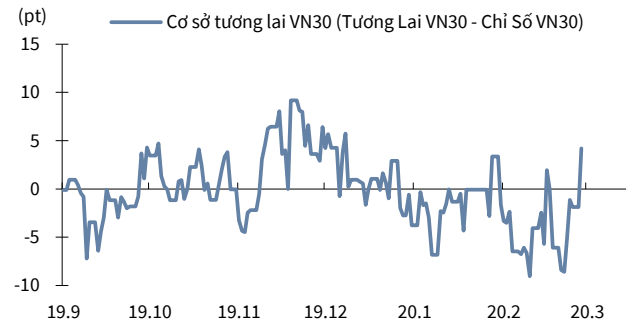
Hợp đồng	119,148 (-41.8%)
KL HĐ mở OI	N/A

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



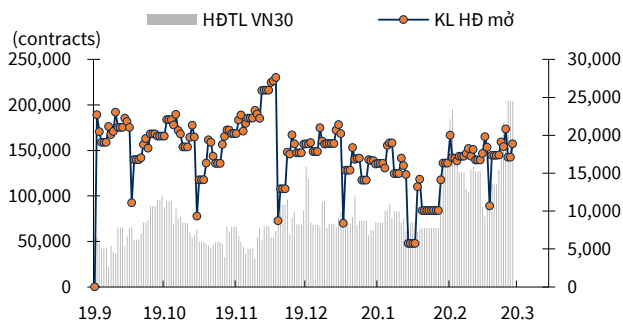
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



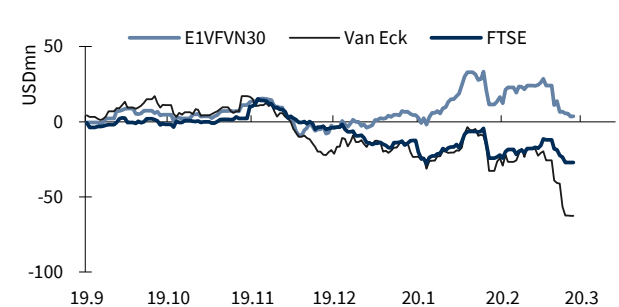
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

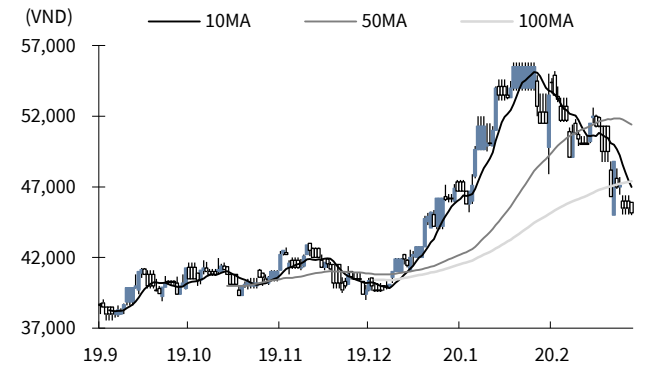
Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

Ngân hàng Đầu tư và Phát triển (BID)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- BID giảm -0.8% xuống 45,150 VNĐ/cp.
- Theo tài liệu ĐHCĐ thường niên năm 2020 của BID (dự kiến diễn ra vào 7/3/2020), Ngân hàng sẽ trình cổ đông thông qua kế hoạch phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ. Cụ thể, BID dự kiến phát hành gần 282 triệu cp để trả cổ tức (với tỷ lệ chi trả 7%, tức cổ đông sở hữu 100 cp sẽ nhận thêm 7 cp) và phát hành thêm hơn 251 triệu cp mới (tương đương 6.25% số cp đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2019) bằng hình thức chào bán ra công chúng hoặc chào bán riêng lẻ. Dự kiến, vốn điều lệ ngân hàng sẽ tăng thêm 5,329 tỷ đồng, lên 45,549 tỷ đồng.
- Bên cạnh đó, BID cũng đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế hợp nhất 2020 đạt 12,500 tỷ đồng (+15% YoY), tổng tài sản tăng lên 1.6 triệu tỷ đồng (+7% YoY).

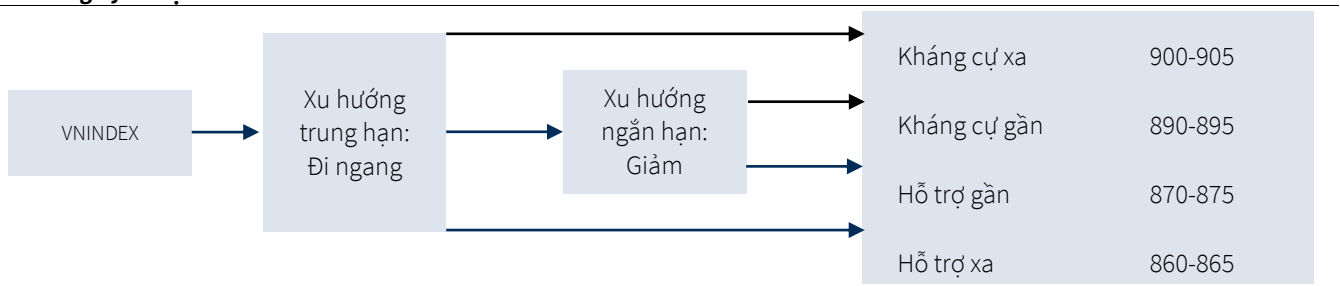
Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở



Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- VNIndex đang diễn biến tăng/giảm đan xen những phiên vừa qua và phục hồi nhẹ như kì vọng trong phiên hôm nay.
- Thị trường vẫn còn cơ hội kéo dài thêm một nhịp hồi phục kĩ thuật nữa, tiến tới vùng kháng cự 890-895 trước khi quay lại xu hướng giảm điểm
- NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi và chỉ trải lệnh khi thị trường điều chỉnh xuống vùng hỗ trợ 85x.

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Tương tự VNIndex, chỉ số Vn30 cũng ghi nhận đà phục hồi với lực cầu bắt đáy gia tăng giúp độ lệch đã chuyển sang trạng thái dương.
- Chúng tôi cho rằng mặc dù thị trường có thể xuất hiện thêm nhịp hồi nhẹ trong phiên nhưng xu hướng giảm hiện vẫn đang giữ vai trò chi phối
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục chờ những phiên điều chỉnh để mở trạng thái LONG khi chỉ số tiến xuống vùng hỗ trợ 80x

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

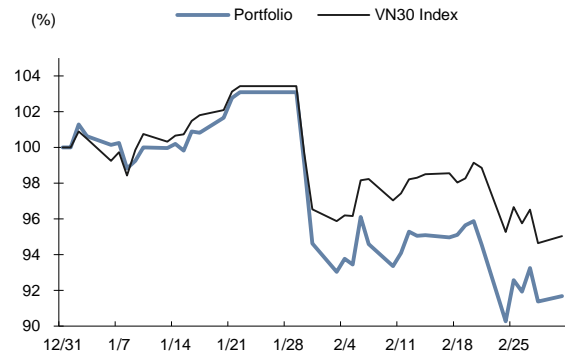
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.41%	0.33%
Tăng lũy kế (YTD)	-4.96%	-8.33%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 02/03/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	106,500	0.0%	-8.1%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	25,600	2.4%	-4.5%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	81,600	-0.1%	6.5%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	20,700	1.5%	5.0%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M-Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	32,450	-0.2%	-4.6%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	55,700	1.1%	44.7%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	25,500	-10%	4.5%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	120,800	-0.9%	-6.5%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hướng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	22,300	-0.2%	-4.9%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Petro Tech Services (PVS)	15/08/2018	15,000	0.7%	-15.1%	- Hàng loạt các dự án đầu khí lớn sẽ được khởi động từ năm 2020 trở về sau - Dự báo EPS cốt lõi 2019-2023 sẽ đạt tăng trưởng kép hàng năm 9.0%

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khôi ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
E1VFN30	94.0%	98.7%	32.6
NLG	2.4%	48.2%	27.7
PHR	-0.9%	5.8%	8.1
CVT	-0.3%	12.6%	3.5
TCH	6.6%	4.4%	3.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khôi ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
AMV	0.5%	2.3%	1.3
VCS	0.5%	2.4%	0.3
SRA	3.4%	2.5%	0.2
TNG	0.0%	16.5%	0.2
SD6	0.0%	11.8%	0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	26.3%	YEG, PNC
Công nghệ thông tin	5.1%	FPT, SAM
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.3%	LGC, REE
Dầu khí	0.1%	PLX, PVD
Hóa chất	-0.1%	DPM, VFG

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	49.9%	YEG, AAA
Hóa chất	9.7%	PHR, DPM
Công nghệ thông tin	7.2%	FPT, SAM
Xây dựng và Vật Liệu	0.3%	CTD, GAB
Dầu khí	-0.8%	PLX, PVD

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	-11.4%	TCH, SVC
Du lịch và Giải trí	-7.6%	HVN, VJC
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-4.1%	GAS, GEG
Thực phẩm và đồ uống	-2.6%	SAB, VNM
Dịch vụ tài chính	-2.5%	FIT, SSI

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ)	GTGD (VNĐ triệu USDmn)	Room còn lại (% -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	105,400	356,508 (15,345)	73,729 (3.2)	22.0	37.7	23.9	48.4	8.2	18.9	4.1	3.6	0.0	-1.8	-8.2	-8.3
	VHM	VINHOMES JSC	80,500	264,806 (11,398)	52,485 (2.3)	34.0	9.8	7.9	38.0	37.8	31.9	3.1	2.2	0.1	-4.2	-8.0	-5.1
	VRE	VINCOM RETAIL JS	28,550	64,875 (2,792)	45,459 (2.0)	16.0	20.0	15.1	17.5	11.4	12.5	2.2	2.0	0.2	-2.7	-5.0	-16.0
	NVL	NOVA LAND INVES	53,600	51,967 (2,237)	29,243 (1.3)	32.1	17.8	15.8	-7.7	12.4	12.1	2.0	-	0.2	0.0	-2.7	-9.9
	KDH	KHANGDIENHOUSE	24,600	13,393 (576)	5,245 (0.2)	4.5	11.1	10.3	20.1	14.9	14.2	1.6	1.5	0.2	1.0	-1.6	-8.6
	DXG	DAT XANH GROUP	11,850	7,184 (309)	28,451 (1.2)	5.6	4.4	3.3	0.3	17.5	21.2	0.7	-	0.0	0.0	2.6	-18.3
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	81,800	303,386 (13,058)	73,179 (3.1)	6.2	14.6	12.6	23.6	23.5	21.9	2.8	2.4	-0.7	-6.2	-7.8	-9.3
	BID	BANK FOR INVESTM	45,150	181,594 (7,816)	49,689 (2.1)	12.0	21.6	17.3	13.3	12.8	13.8	2.2	2.1	-0.8	-2.5	-12.3	-2.2
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	22,500	78,753 (3,390)	69,032 (3.0)	0.0	7.2	6.0	8.7	16.8	16.6	1.1	0.9	1.1	4.7	4.2	-4.5
	CTG	VIETNAM JS COMM	25,500	94,947 (4,087)	233,250 (10.0)	0.4	9.8	6.7	33.5	13.8	17.0	1.1	1.0	-1.0	4.5	4.5	22.0
	VPB	VIETNAM PROSPERI	26,900	65,575 (2,823)	126,916 (5.5)	0.0	6.7	5.6	15.8	21.0	21.1	1.3	1.0	-1.1	0.4	19.8	34.5
	MBB	MILITARYCOMMERC	20,700	48,585 (2,091)	168,989 (7.3)	0.0	5.7	4.8	16.5	21.1	20.6	1.1	0.9	1.5	3.0	-0.5	-0.5
	HDB	HDBANK	27,700	26,665 (1,148)	46,137 (2.0)	6.5	6.8	5.9	18.3	20.4	20.5	1.3	1.1	-0.4	1.7	2.6	0.5
	STB	SACOMBANK	12,350	22,275 (959)	125,014 (5.4)	11.4	8.7	6.8	39.1	10.1	12.7	0.8	0.7	6.5	13.8	21.1	22.9
	TPB	TIENPHONGCOMME	21,350	17,647 (760)	2,440 (0.1)	0.0	4.9	4.3	40.1	24.3	21.6	1.1	-	-0.2	5.4	2.2	1.4
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,700	21,761 (937)	1,962 (0.1)	0.0	23.4	24.1	18.6	5.8	5.3	1.3	1.2	2.9	2.9	-0.8	-0.6
Bảo hiểm	BVH	BAOVIET HOLDING	54,700	40,605 (1,748)	12,629 (0.5)	19.6	29.1	11.9	8.0	8.8	16.6	2.2	1.9	-0.4	-2.3	-7.0	-20.3
	BMI	BAOMINHINSURANC	22,300	2,037 (088)	1,500 (0.1)	11.5	-	-	-	-	-	-	-	0.5	-1.5	-11.9	-10.1
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	15,800	8,185 (352)	32,312 (1.4)	46.1	7.8	6.7	-10.2	10.5	11.4	0.8	0.7	-0.6	-2.8	-10.7	-12.5
	VCI	VIET CAPITAL SEC	26,000	4,273 (184)	974 (0.0)	64.5	7.2	6.0	-14.5	14.1	14.8	0.9	0.8	0.0	-4.4	-3.0	-11.9
	HCM	HOCHIMINH CITY	17,200	5,252 (226)	24,278 (1.0)	45.0	10.1	5.9	-16.4	12.5	17.7	1.1	1.0	0.3	-2.0	-10.6	-19.4
	VND	VNDIRECT SECURIT	13,500	2,816 (121)	4,168 (0.2)	9.3	7.8	5.9	-4.2	12.5	15.1	0.8	0.8	0.0	-0.4	-8.2	-6.3
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	104,500	181,974 (7,833)	125,559 (5.4)	41.3	17.8	16.6	6.0	38.7	39.1	6.1	5.5	0.0	-1.8	-3.7	-10.3
	SAB	SAIGON BEER ALCO	170,000	109,018 (4,692)	14,956 (0.6)	36.7	21.3	16.0	13.5	27.7	33.7	5.4	4.8	4.9	-4.5	-19.8	-25.4
	MSN	MASAN GROUP CORP	49,000	57,278 (2,465)	65,766 (2.8)	10.4	16.1	13.6	-19.9	10.3	10.5	1.4	1.2	0.0	-4.1	-2.2	-13.3
	HNG	HOANGANH GIA LA	13,400	14,855 (639)	3,302 (0.1)	48.6	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-0.7	-0.7	-3.6
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	120,800	63,280 (2,724)	47,687 (2.1)	10.5	12.4	9.4	1.1	31.9	37.6	3.4	2.8	-0.9	-5.6	-7.2	-17.4
	GMD	GEMADEPT CORP	19,000	5,642 (243)	7,673 (0.3)	0.0	10.9	10.5	-47.2	8.9	8.9	0.9	0.9	0.3	0.5	-0.5	-18.5
	CII	HOCHIMINH CITY	21,500	5,329 (229)	7,949 (0.3)	19.7	6.1	7.7	217.5	17.5	11.9	0.8	-	0.0	-6.5	-12.2	-4.4
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	7,340	4,166 (179)	40,533 (1.7)	44.9	-	-	-	-	-	-	-	1.1	-7.2	-21.3	-57.6
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	18,150	8,862 (381)	10,025 (0.4)	33.6	9.7	7.6	-3.3	12.9	15.6	1.2	1.3	-1.4	-2.2	-6.0	-6.2
	CTD	COTECCONS CONSTR	64,000	4,883 (210)	13,926 (0.6)	2.2	7.6	9.5	-30.7	7.8	6.1	0.5	-	2.7	2.7	14.9	24.8
	REE	REE	32,450	10,061 (433)	24,575 (1.1)	0.0	5.7	5.0	-0.6	15.7	15.0	0.9	-	-0.2	-3.6	-4.3	-10.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa	GTGD	Room còn lại (%,-1đ)	PER (X)		EPS	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
				thị trường (VNĐtỷ)	(VNĐtỷ triệu USDmn)		19E	20E	CAGR (%)	19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	79,000	151,202 (6,508)	24,140 (1.0)	45.3	13.8	12.4	-1.1	21.4	22.6	2.8	2.6	4.2	-5.8	-8.7	-15.7
	NT2	PETROVIETNAM NHO	19,750	5,686 (245)	4,877 (0.2)	30.5	8.0	7.2	-2.9	17.9	19.7	1.4	1.3	0.3	1.8	2.6	-8.8
	PPC	PHA LAI THERMAL	27,450	8,801 (379)	7,147 (0.3)	32.6	8.6	8.5	-4.5	17.9	17.4	1.5	-	-0.4	0.2	7.2	2.0
Nguyên vật liệu	HPG	HOAPHATGRP.JSC	22,300	61,572 (2,650)	162,080 (7.0)	10.4	7.6	6.3	-3.4	17.2	18.4	1.1	0.9	-0.2	-1.8	-7.5	-5.1
	DPM	PETROVIETNAM FER	12,000	4,696 (202)	3,041 (0.1)	30.1	10.4	8.2	-16.2	6.3	7.5	0.6	0.6	1.3	1.3	3.4	-7.3
	DCM	PETROCA MAU FER	6,020	3,187 (137)	2,021 (0.1)	46.9	-	9.9	-	5.3	5.1	0.5	0.5	-1.0	-1.0	1.9	-7.4
	HSG	HOA SENG GROUP	7,590	3,212 (138)	35,292 (1.5)	30.7	8.2	6.1	0.0	7.0	8.5	0.5	0.5	-0.1	-2.3	-6.9	-2.8
	AAA	ANPHATBIOPLAST	12,400	2,123 (091)	27,272 (1.2)	37.1	5.0	-	56.9	15.9	-	0.7	-	0.4	0.0	7.8	-2.4
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	50,800	60,493 (2,604)	19,816 (0.9)	6.6	14.8	13.4	11.2	19.1	19.5	2.8	2.9	-1.6	0.4	-4.2	-9.3
	PVD	PETROVIETNAM DRI	11,850	4,990 (215)	42,906 (1.8)	31.2	24.0	8.3	17.4	1.6	4.5	0.4	0.4	0.9	-3.7	-10.9	-21.3
	PVT	PETROVIET TRANSP	12,250	3,448 (148)	8,064 (0.3)	17.9	5.1	5.8	5.3	13.3	12.4	0.6	-	-1.2	-4.3	-11.2	-27.1
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	106,500	48,267 (2,078)	91,161 (3.9)	0.0	10.1	8.5	25.8	33.9	32.5	3.0	2.3	0.0	0.3	-3.9	-6.6
	PNJ	PHUNHUAN JEWELR	81,600	18,375 (791)	51,506 (2.2)	0.0	13.8	12.3	20.3	27.7	27.1	3.2	2.9	-0.1	0.5	-3.2	-5.1
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	64,400	1,900 (082)	2,318 (0.1)	68.5	38.8	-	-40.0	4.9	-	1.9	-	7.0	31.4	74.1	74.1
	FRT	FPT DIGITAL RETA	19,600	1,548 (067)	8,952 (0.4)	5.3	6.0	7.3	-13.2	17.8	13.9	1.0	0.9	-6.9	-12.1	14.3	-6.9
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	46,800	6,341 (273)	26,368 (1.1)	43.2	5.8	21.2	31.3	35.3	-	1.8	-	-0.8	-2.5	28.7	22.5
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	95,000	12,421 (535)	4,380 (0.2)	45.7	19.4	18.0	4.7	19.6	19.9	3.5	3.3	-1.0	-3.1	-4.5	3.8
	PME	PYMEPHARCO JSC	58,000	4,351 (187)	1,455 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	1.9	0.9	0.9	6.8
IT	FPT	FPT CORP	55,700	37,780 (1,626)	86,495 (3.7)	0.0	10.5	9.4	22.8	24.9	26.1	2.4	2.2	1.1	6.1	7.1	-4.5

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.